TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2021/QĐST-DS	*T, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 444/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm: 1966;

2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ: 19 đường số 3, Phường 10, quận T, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S và bà H là: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 43/3D Nguyễn, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản ủy quyền số 021970, quyển số 12/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/12/2020).*

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 183/2 T, phường T, quận T, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: xã N, huyện K, tỉnh H *(Văn bản ủy quyền số 001039, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2021).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm T toán cho ông Nguyễn Hùng S và bà Đỗ Thị H toàn bộ số tiền nợ là 22.767.510.000 (hai mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm mười ngàn) Đ, trong đó tiền nợ gốc là 19.294.500.000 (mười chín tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu năm trăm ngàn) Đ và tiền nợ lãi là 3.473.010.000 (ba tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười ngàn) Đ (theo giấy vay tiền ghi ngày 10/1/2016).

- Về phương thức T toán: T toán một lần ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự: Tổng cộng số tiền là 65.383.755 (sáu mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi lăm) Đ do ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu. Hoàn lại cho ông Nguyễn Hùng S và bà Đỗ Thị H số tiền tạm ứng án phí là 65.383.755 (sáu mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi lăm) Đ mà ông S và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0071534 ngày 22/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

THẨM PHÁN

Trần Văn Chinh